TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11-TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/HNGĐ–ST
Ngày: 15 - 01 -2026
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Trang;

2. Bà Nguyễn Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Thái An – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Sử – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 378/2025/TLST–HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2025/QĐXXST–HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Ánh N**, sinh năm 1997;

Cư trú tại: Tổ A, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1997;

Cư trú tại: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Võ Thị Ánh N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn D chung sống vợ chồng từ năm 2017, đến ngày 14/12/2017 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng có rất nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung, đã sống ly thân 01 năm. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh D.

- Về con chung: Chị và anh D có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Nghi Đ, sinh ngày 20/4/2017. Khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Nghi Đ, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn – anh Nguyễn Văn D trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Võ Thị Ánh N tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh ngày 14/12/2017. Hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2024 do trước đây anh có đi chơi, tụ tập bạn bè và có sử dụng chất kích thích tháng 5/2025, vợ chồng đã sống ly thân 01 năm. Anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị D1 có có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Nghi Đ, sinh ngày 20/4/2017. Anh không đồng ý giao con cho chị N nuôi mà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị N: Vẫn giữ yêu cầu khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh D, yêu cầu được nuôi con.

- Bị đơn anh D: Vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Võ Thị Ánh N được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

2/ Về con chung: Giao cho chị Võ Thị Ánh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Nghi Đ, sinh ngày 20/4/2017. Ghi nhận chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: chị Võ Thị Ánh N chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH

CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Nguyễn Văn D là bị đơn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về hôn nhân: chị Võ Thị Ánh N và anh Nguyễn Văn D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2017, đến ngày 14/12/2017 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là xã T), tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Căn cứ vào trình bày của nguyên đơn, bị đơn và kết quả xác minh tại địa phương, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cuộc sống vợ chồng của chị N và anh D mâu thuẫn phát sinh do không hòa thuận, tính tình không hợp, thường xảy ra mâu thuẫn do anh D đi chơi, tụ tập bạn bè và có sử dụng chất kích thích tháng 5/2025, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay. Chị N, anh D đã vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình về việc vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N, anh D mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị N, chị N được ly hôn với anh D.

[3] Về con chung: chị Võ Thị Ánh N và anh Nguyễn Văn D có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Nghi Đ, sinh ngày 20/4/2017. Cháu Nghi Đ hiện đang sống cùng chị N và cháu có nguyện vọng muốn tiếp tục sống cùng mẹ. Chị N yêu cầu tiếp tục được nuôi con. Xét thấy xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu Nghi Đ và nguyện vọng của cháu, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Nghi Đ là hoàn toàn phù hợp. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị Võ Thị Ánh N và anh Nguyễn Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: chị Võ Thị Ánh N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Do đó đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chị Võ Thị Ánh N được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung:

Giao chị Võ Thị Ánh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Nghi Đ, sinh ngày 20/4/2017. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Võ Thị Ánh N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Nguyễn Văn D không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị Ánh N và anh Nguyễn Văn D không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Ánh N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006199 ngày 08/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11-TN;
- THA DS tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- UBND xã Tân Lập;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Mai Thị Kim Thu